

Số: 15 /NQ-ĐHĐCĐ

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 30/06/2007 và cập nhật sau lần sửa đổi bổ sung gần nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 08/4/2011;
- Căn cứ vào kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 27/04/2012,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

- 1.1. Thông qua Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2011 với các chỉ tiêu chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ % TH/KH
1	Sản lượng sản xuất				
-	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	770	802	104%
-	Bao bì	Triệu bao	28,3	32,5	116%
2	Sản lượng phân bón nhập khẩu	Nghìn tấn	250	135	54%
3	Sản lượng kinh doanh			-	-
-	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	800	753	94%
-	Bao bì	Triệu bao	28,3	34	120%
-	Kinh doanh XNK phân bón, hóa chất và kinh doanh khác	Nghìn tấn	320	310	97%
4	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)				
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.000	9.763	139%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.570	3.510	223%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.430	3.104	217%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	304	537	177%
5	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ				
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6.467	8.238	127%
	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.800	3.800	100%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỷ lệ % TH/KH
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.637	8.224	177%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.515	3.441	227%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.407	3.120	222%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	37%	82%	
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	184	422	229%
6.	Đầu tư				
	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	1.584	1.086	69%
	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	942	780	82%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	134	77	57%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng	507	229	45%
	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.584	1.086	69%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.219	1.086	89%

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

a. Chỉ tiêu sản lượng hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	800
1.2	Bao bì	Triệu bao	38
2	Phân bón nhập khẩu	Nghìn tấn	100
3	Sản lượng kinh doanh	Nghìn tấn	
3.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	850
3.2	Đạm Cà Mau	Nghìn tấn	560
3.3	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	35
3.4	Bao bì	Triệu bao	38
3.5	Kinh doanh XNK phân bón, hóa chất và kinh doanh khác	Nghìn tấn	165

b. Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.921
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.787
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	235

c. Kế hoạch Công ty mẹ

c.1. Chỉ tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.800

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.854
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.945
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.764
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	46
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	25
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	181

c2. Kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012
1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	3.636
a	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	706
b	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	262
c	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng	2.668
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	3.636
a	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	3.340
b	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	296

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2011 của Hội đồng quản trị.

1.4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2011:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	31.073.168.389
2	Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2011 dùng để phân phối	3.120.178.464.581
3	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2011	1.728.062.373.794
3.1	Trích quỹ dự phòng tài chính	312.017.846.458
3.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	1.092.062.462.603
3.3	Trích quỹ khen thưởng-phúc lợi, quỹ thưởng ban quản lý, điều hành Tổng công ty	249.614.277.166
3.4	Trích bổ sung quỹ khen thưởng phân lợi nhuận sau thuế 2011 vượt so với thực hiện năm 2010	74.367.787.567
4	Lợi nhuận còn lại năm 2011 sau khi trích lập các quỹ (4=2-3)	1.392.116.090.787
5	Tổng lợi nhuận để lại năm trước chuyển sang và 2011 (5=1+4)	1.423.189.259.176
6	Chia cổ tức	1.321.667.200.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)	3.500
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2012 (7=5-6)	101.522.059.176

Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức 2011 theo phương án nêu trên trong quý 2/2012 (trừ đi phần cổ tức 2011 đã thực hiện chi trả tạm ứng 10%/mệnh giá tương ứng với 1.000 đồng/cổ phiếu trong năm 2011 cho cổ đông).

- 1.5. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012:
- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 25%/mệnh giá cổ phiếu.
 - Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Quỹ Dự phòng tài chính (5%), Quỹ đầu tư phát triển (40%) và Quỹ khen thưởng - phúc lợi (8%)
 - Trường hợp lợi nhuận 2012 thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Tổng công ty được trích bổ sung Quỹ khen thưởng với mức như sau: 10% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.
- 1.6. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2011 và dự toán cho năm 2012:
- Báo cáo thực hiện năm 2011: 8.322.705.979 đồng
 - Dự toán năm 2012: 6.575.569.000 đồng.
- 1.7. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2011.
- 1.8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2012 là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, với mức phí kiểm toán không quá 65.000 USD (chưa thuế).
- 1.9. Chấp thuận và thông qua chủ trương cho Tổng công ty đầu tư vào dự án Nhà máy đạm Cà Mau với những nội dung chính:
- Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo) mua 51% dự án Nhà máy đạm Cà Mau hiện tại do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) là chủ đầu tư, theo hình thức mua dự án. PVN và PVFCCo sẽ tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, kinh doanh sản phẩm của Nhà máy Đạm Cà Mau theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC), trong đó PVN ủy quyền cho PVFCCo trực tiếp quản lý và điều hành hợp danh (không thành lập pháp nhân mới).
 - Giá trị dự án: Theo đàm phán và thỏa thuận giữa PVFCCo và PVN căn cứ vào kết quả thẩm định giá của đơn vị thẩm định độc lập, đồng thời không vượt quá 779 triệu USD.
 - Trong trường hợp giá trị dự án theo đàm phán và thẩm định giá thấp hơn 779 triệu USD, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị PVFCCo quyết định đầu tư và triển khai thực hiện. Trong trường hợp giá trị dự án vượt mức 779 triệu USD, PVFCCo sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo quy định.
 - Tiến độ thanh toán: Hội đồng quản trị đàm phán và thỏa thuận với PVN về tiến độ thanh toán tiền chuyển nhượng 51% vốn chủ sở hữu tại dự án nhà máy đạm Cà Mau theo 2 đợt: năm 2012 thanh toán 75% và năm 2013 thanh toán phần còn lại (25%).
 - Giao cho Tổng công ty làm việc với PVN và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiếp tục triển khai các bước công việc tiếp theo theo các thủ tục quy định của pháp luật.

1.10. Chấp thuận và thông qua giao dịch hợp đồng mua khí giữa Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP với Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP giai đoạn 2012-2015 với điều khoản chủ yếu:

- Tổng khối lượng dự kiến: 86.009.941 triệu BTU;
- Giá khí: Theo văn bản số 2732/VPCP-KTN ngày 29/04/2011 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc giá khí bán cho sản xuất phân đạm (năm 2012: 6,43 USD/triệu BTU; năm 2013: 6,56 USD/triệu BTU, năm 2014: 6,69 USD/triệu BTU, năm 2015: 6,83 USD/triệu BTU);
- Giá khí sẽ được hai bên thống nhất điều chỉnh khi có các nguồn khí mới được khai thác, nhập khẩu đưa vào nguồn khí Cửu Long và/hoặc khi có quyết định thay đổi giá khí của cơ quan có thẩm quyền;
- Tổng giá trị dự kiến của hợp đồng: 570.030.886,89 USD;
- Thời hạn hợp đồng: 4 năm, từ ngày 01/01/2012 đến 31/12/2015.

1.11. Chi tiết các nội dung báo cáo: Theo tài liệu phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2012.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Thủ trưởng các Ban/Văn phòng và đơn vị trực thuộc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, VPHĐQT (TTV).

2d

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Bùi Minh Tiến

